| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CẨM KHÊ**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Cẩm Khê, ngày 07 tháng 7 năm 2021*

Số: 101/2021/QĐST-HNGĐ

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 186/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Đào Thị Hồng T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Khu T 2, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ

*Bị đơn:* Anh Hà Thế A, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2021.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị Hồng T và anh Hà Thế A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1. Về con chung:* Hai bên trình bày không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

*2.2. Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2.3. Về án phí:* Chị Đào Thị Hồng T tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một

trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003939 ngày 22/6/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND TT C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hán Hưởng**